

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y; Chuyên ngành: Sản Phụ khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HUỲNH NGUYỄN KHÁNH TRANG.

2. Ngày tháng năm sinh: 18-08-1968; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): sinh tại thành phố Hồ Chí Minh (Sài gòn trước đây), quê cha: phường 1, thành phố Vĩnh Long.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 580 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 13, đường Cao Thắng, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 02862680650; Điện thoại di động: 0903882015; E-mail: tranghnk08@gmail.com hay tranghnk@pnt.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/01/1998 đến 31/12/2005 là **Giảng viên** Bộ môn Phụ Sản, khoa Y, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Giảng dạy và làm việc tại bệnh viện Hùng Vương (bệnh viện

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN chuyên khoa hạng I, tuyến trung ương), Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh. Từ 01/01/2003 kiêm nhiệm phó chủ nhiệm khoa Cấp cứu – Hồi sức tổng hợp bệnh viện Hùng Vương.

- Từ 01/01/2006 đến 31/12/2008 là **Giáo vụ** bộ môn Bộ môn Phụ Sản, khoa Y, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 01/01/2009 đến 2013 là **Giảng viên chính** Bộ môn Phụ Sản, khoa Y, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Cũng trong năm 07/04/2009 kiêm nhiệm Quyền trưởng khoa Sản bệnh, bệnh viện Hùng Vương (bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến trung ương), Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh. Được công nhận **Phó giáo sư** Y học năm 2009, bổ nhiệm 2010 tại Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 2013 là **phó chủ nhiệm bộ môn Bộ môn Phụ Sản**, khoa Y, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, kiêm nhiệm Trưởng khoa Sản bệnh, bệnh viện Hùng Vương (bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến trung ương), Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2014 được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu **Thầy thuốc ưu tú**.

- Từ 31/08/2016 đến 31/12/2017 là **Giảng viên Cao cấp** Bộ môn Phụ Sản, khoa Y, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Tại bệnh viện được giao nhiệm vụ là Trưởng khối Sản bệnh viện Hùng Vương. Được trao tặng **Huân chương Lao động hạng Ba** vì “*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2013 đến năm 2017 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”.

- Từ 01/01/2018 chuyển công tác sang trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được bổ nhiệm **Trưởng bộ môn Sản Phụ khoa**, khoa Y. Kiêm nhiệm Trưởng khoa Sản bệnh, bệnh viện Hùng Vương (bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến trung ương), Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 09/2019 được phân công kiêm nhiệm Trưởng Trung tâm Đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội. Đạt chiến sĩ thi đua cấp thành phố và **bằng khen của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh** vì “*Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm học liên tục (2017-2018, 2018-2019) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố*”.

- Từ 01/2021 bổ nhiệm Phó giáo sư tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Từ 03/2023 được phân công phó trưởng khoa Y Việt – Đức, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Hiện được phân công Quản lý điều hành khoa Y Việt – Đức, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Năm 2020, được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu **Thầy thuốc Nhân dân**.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng khoa phụ trách điều hành khoa Y Việt – Đức, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Trung tâm Đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ cơ quan: số 2 Dương Quang Trung, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 02838652435 Fax: 02838650025.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 1993, ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa. Loại: Giỏi.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Số bằng: A 71306

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 09 năm 2004, ngành: Y, chuyên ngành: Sản phụ khoa.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Số bằng: 03446.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh Phó giáo sư ngày 18 tháng 11 năm 2009, ngành: Y học (Số 0618/PGS). Bổ nhiệm lần 1 với quyết định số: 1955/QĐ-BGDĐT ngày 17/5/2010, số thứ tự: 457. Bổ nhiệm tại trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch với quyết định số: 638/QĐ-TĐHYKPNT ngày 28/01/2021, số thứ tự: 13.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Về thai kỳ nguy cơ cao: Sàng lọc và quản lý đái tháo đường thai kỳ hiệu quả. Sàng lọc và quản lý cao huyết áp thai kỳ. Các biện pháp khởi phát chuyển dạ hiệu quả, có kết quả cao như bóng đôi Foley cải tiến. Các biện pháp phát hiện sớm rối loạn trầm cảm liên quan thai kỳ.

- Về các can thiệp nhằm giảm tử vong mẹ liên quan thai kỳ đặc biệt như: bảo tồn tử cung trong nhau cài răng lược. Băng huyết sau sinh (nguyên nhân gây tử vong hàng đầu tại Việt Nam và thế giới). Các can thiệp sớm với phương pháp kết hợp ít xâm lấn cùng với các thuốc co hồi tử cung, dùng bóng của thông Foley đôi cải tiến chèn lòng tử cung hiệu quả, kinh tế và dễ tiếp cận.

- Về hiếm muộn và ứng dụng trong can thiệp hỗ trợ sinh sản: một số vấn đề được thường gặp Progesterone thấp trước khi chuyển phôi hay ứng dụng về tiểu cầu đậm đặc hỗ trợ nội mạc tử cung thuận lợi trước chuyển phôi giúp tăng hiệu quả trong những trường hợp thất bại làm tổ trước đó.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã hướng dẫn 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS (02 Hướng dẫn chính, 01 hướng dẫn phụ);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp Sở Khoa học công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (02 chủ trì, 01 tham gia); 60 đề tài cấp cơ sở (chủ trì).

- Đã công bố (số lượng):

+ Tổng 114 bài báo; phân bố trước PGS là 18 bài và sau khi được công nhận PGS là 96 bài;

+ Bài báo tạp chí quốc tế: trước PGS 2 bài; sau khi được công nhận PGS: 26 bài

- Đã được cấp (số lượng) 03 công nhận bằng quyền tác giả, 02 giải pháp hữu ích (cấp thành phố Hồ Chí Minh);

- Số lượng sách chủ trì đã xuất bản 4. Tất cả 04 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín: gồm 2 sách Giáo trình giảng dạy Đại học (Chủ biên); 2 sách chuyên khảo (Chủ biên).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Huân chương Lao động hạng Ba vì “*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2013 đến năm 2017 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”. Với quyết định số: 547/QĐ-CTN ngày 04 tháng 04 năm 2018.

+ Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2014 với quyết định số: 463/ QĐ-CTN ngày 21/02/2014 của Chủ tịch nước.

+ Danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân năm 2020 với quyết định số: 2024/QĐ-CTN ngày 17/11/2020 của Chủ tịch nước.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự đánh giá có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại khoản 2 điều 70 của Luật Giáo Dục, cụ thể:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, thể hiện thông qua việc sống và làm việc theo Hiến pháp – Pháp luật của Nhà nước, luôn chấp hành và làm việc theo sự phân công của tổ chức. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hòa đồng với đồng nghiệp. Có tinh thần đoàn kết, có nếp sống văn hóa tại nơi cư trú và nơi làm việc. Trở thành Đảng viên Đảng CSVN từ năm 2013. Hiện là Đảng Ủy viên thuộc Đảng bộ trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (nhiệm kỳ 2020-2025). Bí thư chi bộ Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Về chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện qua hai phương diện: Thầy giáo và Thầy thuốc. Là Thầy giáo, luôn tích cực trong việc truyền thụ kiến thức và hướng dẫn thực hành lâm sàng cho sinh viên (Y4, Y6), cho học viên sau đại học (Bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, cao học và nghiên cứu sinh) về phương pháp luận, nghiên cứu khoa học và can thiệp thực hành trong chăm sóc người bệnh. Với vai trò là trưởng bộ môn Sản Phụ khoa tham gia tích cực cùng Hội đồng khoa học của trường xây dựng, bổ sung các khung chương trình đào tạo các cấp. Chủ trì thực hiện mở mã ngành đào tạo Thạc sĩ Sản Phụ khoa tại trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Cùng tập thể giảng viên bộ môn Sản Phụ khoa không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng dạy - học theo tinh thần y học chứng cứ. Lượng giá khách quan. Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Có bằng Tiến sĩ chuyên ngành Sản phụ khoa (2004) đúng chuyên ngành giảng dạy.
- + Giảng viên Đại học 1998; Giảng viên chính năm 2008; Giảng viên Cao cấp 2016
- + Có học hàm Phó giáo sư Y học (năm 2009).
- + Có khả năng giao tiếp ngoại ngữ Anh
- + Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định của 2 bộ (Giáo dục- Đào tạo và Y tế)
- + Giảng dạy trực tiếp, hướng dẫn thực hành lâm sàng, hướng dẫn luận văn cho sau đại học với số lượng đạt chuẩn và chất lượng tốt.
- + Chủ biên 04 bộ sách, bao gồm: 02 bộ sách giáo trình Đại học và 02 sách chuyên khảo.

- Về phương diện Thầy thuốc với trách nhiệm của trưởng khoa lâm sàng (kiêm nhiệm) phụ trách các khoa Sản bệnh (2009 – 2021), khoa Sanh (từ 2022 - nay) của bệnh viện Hùng Vương thành phố Hồ Chí Minh (Bệnh viện chuyên ngành Sản Phụ khoa, hạng I, tuyến trung ương) với số sanh trung bình 30.000 trường hợp bé sinh sống hàng năm. Tôi luôn cố gắng với tinh thần trách nhiệm và sự tận tụy phục vụ cho công tác chăm sóc, điều trị người bệnh. Tham gia tích cực các Hội đồng về chuyên môn của bệnh viện. Năm 2014 được Nhà nước phong tặng Thầy thuốc ưu tú và năm 2020 được phong tặng Thầy thuốc Nhân dân.

+ Tham gia tích cực, có uy tín trong các Hội nghề nghiệp: phó chủ tịch Hội Nữ hộ sinh thành phố Hồ Chí Minh; Ủy viên BCH Hội Phụ Sản thành phố Hồ Chí Minh (HOGA); Ủy viên BCH Hội Sản Phụ khoa Việt Nam (VAGO).

+ Tham gia góp phần đào tạo của bệnh viện tuyến trung ương qua các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm với các bệnh viện cùng cấp, chỉ đạo tuyến theo phân công của Bộ Y tế.

+ Tham gia hoàn thành soạn thảo dưới sự chủ trì của Vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản – Bộ Y tế 03 chủ đề Hướng dẫn Cấp quốc gia: (1) Hướng dẫn lâm sàng xử trí u xơ cơ tử cung, được ban hành với quyết định 3780/QĐ-BYT ngày 26/8/2019; (2) Hướng dẫn quốc gia về sàng lọc và quản lý đái tháo đường thai kỳ được ban hành với quyết định 1470/QĐ-BYT ngày 29/5/2024; (3) Hướng dẫn sàng lọc, chẩn đoán và xử trí tăng huyết áp ở phụ nữ mang thai, tiền sản giật và sản giật được ban hành với quyết định 1154/QĐ-BYT ngày 04/5/2024.

- Về nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ Hàng năm đều thực hiện các nghiên cứu ứng dụng cấp cơ sở đáp ứng thực tiễn trong chăm sóc bà mẹ - trẻ sơ sinh (trung bình 3 nghiên cứu/ năm).

+ Đã hoàn thành: 02 NCKH cấp Sở KHCN Tp HCM với vai trò chủ trì; 02 NCKH cấp Sở KHCN với vai trò thành viên.

+ Hàng năm đều có các công trình đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, tỷ trọng bài đăng quốc tế so với trong nước có tiến bộ (trước PGS 2/18; sau PGS 26/96)

+ Đang thực hiện nghiên cứu hợp tác quốc tế 02 đề tài: 01 với tổ chức y tế thế giới về dùng bóng chèn lòng tử cung trong điều trị băng huyết sau sanh; 01 với Liên minh Châu Âu do Pháp chủ trì về Mô lấy thai và các vấn đề liên quan.

- Hiện tại có sức khỏe để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà trường và xã hội phân nhiệm.

- Lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 27 năm, tại Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh (1998-2018) và Đại học Y khoa Phạm liên tục làm công tác đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên đến hiện nay.

- Cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01 CK2 03 BSNT		41	288	329/ 1191/ 216
2	2020-2021			01 BSNT 04 CK2		58	152	210/ 1072/ 216
3	2021-2022			05 CK2		76	160	236/ 1206/ 216
03 năm liền kề								
4	2022-2023			03 ThS 03 CK2		76	152	228/ 1160/216
5	2023-2024			02 ThS 03 CK2		71	144	225/ 1365/ 216
6	2024-2025			02 ThS 03 CK2 02 BSNT		100	152	252/1433,4/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 - Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: [X]

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà nội; số hiệu: 00233697 – Số vào sổ cấp bằng 8379; năm cấp: 03/11/2010.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: [X]

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh ngữ.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Y Việt – Đức, trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học Ngoại ngữ của trường Đại học Hà Nội (văn bằng 2).

4. Hướng dẫn Nghiên cứu sinh đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Thị Hằng	X		X		2013-2020	ĐHYD TpHCM	QĐ:935/QĐ- ĐHYD, 26/05/2020
2	Nguyễn Hong Hoa	X		X		2008-2012	ĐHYD TpHCM	Bằng có số hiệu 002796, 10/06/2013
3	Phan Hùng Việt	X			X	2008-2012	ĐHYD TpHCM	Bằng có số hiệu 002795, 10/06/2013

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

5. 1 Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên trước khi công nhận PGS

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Sản phụ khoa – Tập I	GT	NXB Y học 2008. Xuất bản lần 2	29	Biên soạn	69-79	Số xuất bản: 366/QĐ-YH ngày 31/8/2011. Số đăng ký: 38-2011/CXB/406-191/YH ngày 04/01/2011

5.2 Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên sau khi công nhận PGS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
01	Sản Phụ khoa cơ bản – Giáo trình giảng dạy đại học	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp HCM	16	Chủ biên	136-156, 177-186	QĐXB: 45/QĐ-NXB. SốĐK: 863-2024/CXBIPH/6-12/ĐHQGTPHCM ngày 03/05/2024 ISBN: 978-604-479-515-7. Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 10721/GCN-TĐHYKPNT ngày 27/05/2024
02	Sản Phụ khoa bệnh lý – Giáo trình giảng dạy đại học	GT	NXB Đại học Quốc gia Tp HCM	16	Chủ biên	63-79, 80-100, 101-118, 119-127, 128-136, 137-142, 143-155, 210-224, 225-243, 302-321	QĐXB: 46/QĐ-NXB. SốĐK: 863-2024/CXBIPH/6-12/ĐHQGTPHCM ngày 03/05/2024 ISBN: 978-604-479-516-4. Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 1071/GCN-TĐHYKPNT ngày 27/05/2024
03	Mổ sinh từ lý thuyết đến thực tiễn tại Việt Nam	CK	NXB Y học năm 2021	02	Chủ biên	1-72, 134-259	QĐXB: 328/QĐ-XBYH. SốĐK: 3754-2021/CXBIPH/1-187/YH ngày 27/10/2021 ISBN: 978-604-66-5242-7. Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2403/GCN-TĐHYKPNT ngày 07/4/2022
04	Khởi phát chuyên dạ bằng thông	CK	NXB Y học,	01	Chủ biên	Từ trang 1 đến trang	QĐXB: 111/QĐ-XBYH. SốĐK: 1362-2020/CXBIPH/2-43/YH ngày 22/04/2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Foley: bóng đơn và bóng đôi		năm 2020			164, chưa kể phụ lục	ISBN: 978-604-66-4236-7. Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 1672/GCN-TĐHYKPNT ngày 14/05/2020
05	Hướng dẫn điều trị sản phụ khoa bệnh viện Hùng vương TẬP 1		NXB Thanh niên, năm 2016	17	Biên soạn		QĐXB: 1037/QĐ-TN SốĐK:4373-2016/CXBIPH/18-173/TN ISBN: 978-604-64-6095-4 Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2391/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020
06	Hướng dẫn điều trị sản phụ khoa bệnh viện Hùng vương TẬP 2		NXB Thanh niên, năm 2016	17	Biên soạn		QĐXB: 1038/QĐ-TN SốĐK:4373-2016/CXBIPH/19-173/TN ISBN: 978-604-64-6096-1 Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2392/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020
07	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh trong sản phụ khoa và sơ sinh	TK	NXB Thanh niên, năm 2016	12	Biên soạn		QĐXB: 1045/QĐ-TN SốĐK:4631-2016/CXBIPH/18-176/TN ISBN: 978-604-64-6175-3 Số văn bản xác nhận sử dụng sách: 2390/GCN-TĐHYKPNT ngày 17/06/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT):

+ Sách giáo trình do nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau PGS: 02 tác phẩm (bao gồm số TT -1 và số TT-2)

+ Sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau PGS: 02 tác phẩm (bao gồm số TT -3 và số TT-4).

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu **sau khi được công nhận chức danh PGS**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	ĐT: Hiệu quả điều trị thiếu máu thiếu sắt ở thai phụ trong hai bệnh viện công tại thành phố Hồ Chí Minh	CN	HĐ số: 258/2013/HĐ-SKHCN 26/09/2013	2013-2016	Kết quả: Khá
2	ĐT: Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên so sánh thông tiểu lưu và thông tiểu ngắt quãng trong giảm đau sản khoa nhằm phòng ngừa bí tiểu sau sinh	CN	HĐ số 122/2015/HĐ-SKHCN	2016-2018	Quyết định số: 451/QĐ-SKHCN 23/05/2018 GCN số đăng ký: 2018-558
3	Hệ thống hỗ trợ thu thập và trực quan hóa thông tin sức khỏe: ứng dụng giám sát thai phụ đái tháo đường thai kỳ	Thành viên chính	HĐ số 147/HĐ-ĐHCN	2018-2021	Quyết định số: 1307/QĐ-SKHCN 23/11/2020 GCN số đăng ký 2021-1077
4	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cô đặc tiểu cầu lên sự tái tạo nội mạc tử cung	Thành viên chính	HĐ số: 615/QĐ-SKHCN Ngày 22/06/2020	2020 - 2024	Kết quả: Xuất sắc 753/QĐ- SKHCN 23/11/2023 GCN số đăng ký: 2024 -1653

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố **trước khi** được công nhận chức danh PGS

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Dùng misoprostol (Cytotec) đặt trong âm đạo khởi phát chuyển dạ.	3	X	Nội san Phụ Sản Việt nam,		Số 4	18-22	1998
2	Nhau cài răng lược.	2	X	Nội san Phụ Sản Việt Nam,		Số 1	42-45	1999
3	Khởi phát chuyển dạ với Misoprostol – Cytotec liều 25 mcg so sánh với liều 50 mcg dùng ngã âm đạo.	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh, số đặc biệt Hội nghị khoa học lần thứ 21. ISSN 1859-1779		Phụ bản số 1, tập 4	31-35	2000
4	Factors Related with Induced Abortion among Primigravid Women in Ho Chi Minh City, Vietnam.	9		Journal of Epidemiology, Japan Online ISSN: 1349-9092 Print ISSN: 0917-5040 ISSN-L: 0917-5040	(ISI, Scopus)	Vol 12, No.5	375-382	2002
5	Effectiveness and safety of the new contraceptive one – rod implant Implanon®	2		Contraception	(ISI, Scopus, Pubmed)	7	171	2007
6	Tìm hiểu yếu tố liên quan hoạt động tình dục ở học sinh cấp 3 tại thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị khoa học		Tập 9, phụ bản của số 1	146-151	2005

				kỹ thuật lần 22				
7	So sánh hiệu quả cách sổ nhau tích cực và sổ nhau thường quy.	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh, số đặc biệt Hội nghị khoa học lần thứ 24. ISSN 1859-1779		Tập 11, phụ bản của số 2	34-38	2007
8	Bước đầu đánh giá phát triển bất cân xứng trong song thai.	2		Thời sự Y học, Hội y học thành phố Hồ Chí Minh. ISSN 1859-1787		29	9-10	2008
9	Tắc ống dẫn trứng ở bệnh nhân vô sinh thứ phát tại bệnh viện Từ Dũ.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh, Số đặc biệt Hội nghị khoa học lần thứ 25. ISSN 1859-1779		Tập 12, phụ bản của số 1	171-174	2008
10	Viêm âm đạo và các yếu tố liên quan ở người phụ nữ Ê-Đê trong độ tuổi sinh sản tại tỉnh Daklak.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Số đặc biệt Hội nghị khoa học lần thứ 25. ISSN 1859-1779		Tập 12, phụ bản của số 1.	208-211	2008
11	Dùng Hydralazin bơm truyền tĩnh mạch điều trị hạ áp trong tiền sản giật nặng	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Số đặc biệt Hội nghị khoa học lần thứ 25. ISSN 1859-1779		Tập 12, phụ bản của số 1	212-216	2008

12	Đánh giá hiệu quả và độ an toàn của Salbutamol liều cao trong điều trị dị dạng sinh non.	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Số đặc biệt Hội nghị khoa học lần thứ 25. ISSN 1859-1779		Tập 12, phụ bản của số 1	217-220	2008
13	Second Trimester abortion in Viet Nam: Changing to recommended methods and improving service delivery.	3		Reproductive Health Masters. ISSN 0968-8080 (Print); 1460-9576	(Scopus, Pubmed)	Volume 16 number 31 supplement	145-150	2008
14	Tỷ lệ và yếu tố liên quan trầm cảm sau sinh ở bà mẹ có con gửi dưỡng nhi tại bệnh viện Hùng vương.	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị khoa học lần thứ 26. ISSN 1859-1779		Tập 13, phụ bản của số 1	104-108	2009
15	Khảo sát yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trên phụ nữ có chồng từ 15 – 49 tuổi tại huyện Ninh Hòa.	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị khoa học lần thứ 26. ISSN 1859-1779		Tập 13, phụ bản của số 1	109-113	2009
16	Tỷ lệ trẻ nhẹ cân và các yếu tố liên quan tại tỉnh Bình Phước.	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị khoa học lần thứ 26. ISSN 1859-1779		Tập 13, phụ bản của số 1	114-118	2009

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

17	Hiệu quả điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng phác đồ đơn liều và đa liều.	2		Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị khoa học lần thứ 26. ISSN 1859-1779		Tập 13, phụ bản của số 1	119-123	2009
18	Salbutamol trong điều trị dị dạng sinh non	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị khoa học lần thứ 26. ISSN 1859-1779		Tập 13, phụ bản của số 1	124-127	2009

7.2. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố sau khi công nhận chức danh PGS

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Giá trị của tỷ lệ PROTEIN/ CREATININ nước tiểu ngẫu nhiên trong chẩn đoán Tiền sản giật.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 27. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 14.	248-253	2010
2	Hiệu quả của Methotrexate trong điều trị thai ở vòi tử cung chưa vỡ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 27. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 14.	254-258	2010
3	Tỷ lệ thiếu máu trong thai kỳ và các yếu tố liên quan tại Mỹ Tho.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 27.		Số 1, Phụ bản của tập 14.	259-264	2010

				ISSN 1859-1779				
4	Phá thai nội khoa dưới 49 ngày vô kinh tại Trung tâm chăm sóc sức khỏe tỉnh Bình Thuận.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 27. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 14.	265-270	2010
5	Hiệu quả của Misoprostol ngâm cạnh má gây sảy thai lưu từ 13 đến 20 tuần tại bệnh viện Hùng Vương.	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 28. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 15.	29-33	2011
6	Nguy cơ trên thai kỳ của thai phụ vị thành niên sanh tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 28. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 15.	60-65	2011
7	Tỷ lệ bạo hành gia đình trên nữ đến phá thai tại bệnh viện Từ Dũ.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 28. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 15.	88-93	2011
8	Các yếu tố nguy cơ của thai trứng tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 28. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 15.	107-112	2011
9	Xác định tỷ lệ tuổi nữ vị thành niên có thai và các yếu tố nguy cơ tại ba bệnh viện công tại thành phố Hồ Chí Minh.	5	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 29. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 16.	218-224	2012
10	Hiệu quả của Misoprostol trong khởi phát chuyển dạ ở thai từ 37 tuần có chỉ định	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 29.		Số 1, Phụ bản	231-236	2012

	chấm dứt thai kỳ tại bệnh viện đa khoa Chợ Mới.			ISSN 1859-1779		của tập 16.		
11	Hiệu quả của Misoprostol trong khởi phát chuyển dạ ở thai quá ngày dự sinh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 29. ISSN 1859-1779		Số 1, 264-269 Phụ bản của tập 16.		2012
12	Vai trò của siêu âm ngả âm đạo đo chiều dài cổ tử cung để tiên lượng sanh non ở bệnh nhân dọa sanh non.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 29. ISSN 1859-1779		Số 1, 270-275 Phụ bản của tập 16.		2012
13	Nhau cài răng lược trên nhau tiền đạo có vết mổ lấy thai.	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị Việt Pháp Châu Á Thái Bình dương lần XII. ISSN 1859-1779		Số 2, 75-79 Phụ bản của tập 16.		2012
14	Giá trị của chiều dài cổ tử cung đo qua siêu âm ngả âm đạo trong tiên lượng thành công khởi phát chuyển dạ bằng Misoprostol.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ ĐHYD Tp HCM lần thứ 22. ISSN 1859-1779		Số 1, 201-206 Phụ bản của tập 16.		2012
15	Tỷ lệ rối loạn tình dục và các yếu tố liên quan ở phụ nữ tuổi 45 – 49 tại quận 8 thành phố Hồ Chí Minh.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 30. ISSN 1859-1779		Số 1, 11-16 Phụ bản của tập 17.		2013
16	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ bằng ống thông Foley kết hợp oxytocin truyền tĩnh	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 30.		Số 1, 55-60 Phụ bản của tập 17.		2013

	mạch ở thai trưởng thành thiếu ối.			ISSN 1859-1779				
17	Khảo sát các yếu tố nguy cơ ở thai phụ đại tháo đường tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 30. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 17.	72-77	2013
18	Khảo sát các yếu tố nguy cơ của thai chậm tăng trưởng trong tử cung tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 30. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 17.	84-89	2013
19	Dùng Nicardipine bơm truyền tĩnh mạch khống chế huyết áp trong tiền sản giật nặng.	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 30. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 17.	115-120	2013
20	Hiệu quả của Prostaglandin F _{2α} trong điều trị băng huyết sau sanh thường do đờ tử cung nguyên phát tại bệnh viện Hùng vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 30. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 17.	161-165	2013
21	Điều trị Aspirin liều thấp ở thai chậm tăng trưởng trong tử cung từ tuần 28-32 của thai kỳ tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 31. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 18.	95-100	2014
22	Ca lâm sàng: Gan nhiễm mỡ cấp trong thai kỳ.	1	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 31. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 18.	101-105	2014

23	Tiên lượng sống còn trong song thai phát triển bất cân xứng.	3	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 31. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 18.	106-109	2014
24	Tỷ lệ nhiễm khuẩn niệu và nhiễm trùng tiểu ở sản phụ tiền sản giật nặng có đặt thông tiểu lưu tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 31. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 18.	132-137	2014
25	Hiệu quả của Nifedipine trong điều trị dọa sinh non ở thai kỳ 28-34 tuần tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 31. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 18.	138-143	2014
26	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ với thông Foley qua kênh cổ tử cung ở thai từ 37 tuần tại bệnh viện Đa khoa Tây Ninh.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 31. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 18.	157-162	2014
27	Tỷ lệ bí tiểu sau sanh và một số yếu tố liên quan trên sản phụ tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 31. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 18.	183-188	2014
28	Kết cục thai kỳ của ối ỉ non ở tuổi thai từ 28 tuần đến 33 tuần 6 ngày có $AFI \leq 5$ tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 32. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 19.	44-49	2015
29	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ bằng ống thông Foley đặt kênh cổ tử cung ở thai trưởng	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 32.		Số 1, Phụ bản của tập 19.	50-55	2015

	thành thiếu ỏi tại bệnh viện Đa khoa Bình Dương.			ISSN 1859-1779				
30	Tỷ lệ và các yếu tố liên quan rối loạn trầm cảm sau sinh tám tuần tại bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 32. ISSN 1859-1779		Số 1, 145-150 Phụ bản của tập 19.		2015
31	Tỷ lệ bí tiểu sau sinh (bằng bladder scanner) và một số yếu tố liên quan trên sản phụ sinh thủ thuật tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 32. ISSN 1859-1779		Số 1, 154-156 Phụ bản của tập 19.		2015
32	Tỷ lệ sống của trẻ sinh non từ 28 tuần đến 32 tuần và các yếu tố liên quan tại bệnh viện Hùng Vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 32. ISSN 1859-1779		Số 1, 157-162 Phụ bản của tập 19.		2015
33	Giá trị của siêu âm trong chẩn đoán lạc nội mạc tử cung ở buồng trứng	4	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 32. ISSN 1859-1779		Số 1, 503-507 Phụ bản của tập 19.		2015
34	Hiệu quả của Misoprostol ngậm dưới lưỡi trong xử trí thai 9 đến 12 tuần ngừng tiến triển tại trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Bình Dương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 33. ISSN 1859-1779		Số 1, 280-285 Phụ bản của tập 20.		2016
35	Tỷ lệ từ chối sinh thiết gai nhau hoặc chọc ối ở thai phụ có kết quả tầm soát trước sanh nguy cơ cao.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 33. ISSN 1859-1779		Số 1, 298-303 Phụ bản của tập 20.		2016

36	Hiệu quả của Nicardipine truyền tĩnh mạch điều trị hạ áp trong tiền sản giật nặng tại khoa Sản bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 33. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 20.	304-309	2016
37	Khảo sát yếu tố nguy cơ trên thai phụ tiền sản giật tại khoa Sản bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 33. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 20.	310-315	2016
38	So sánh hiệu quả khởi phát chuyển dạ của thông Foley bóng đôi cải tiến và bóng đơn đặt kênh cổ tử cung ở thai trưởng thành tại bệnh viện Hùng vương.	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 33. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 20.	316-321	2016
39	Bí tiểu sau sinh và yếu tố nguy cơ trên thai phụ có giảm đau sản khoa.	2	x	Tạp chí Phụ sản (Journal of obstetrics and Gynecology). ISSN: 1859-3844		Tập 14(03)	59-62	2016
40	Vai trò của máy Bladder scanner trong chẩn đoán bí tiểu sau sinh.	2	x	Tạp chí Phụ sản (Journal of obstetrics and Gynecology). ISSN: 1859-3844		Tập 14(03)	63-67	2016
41	Tỷ lệ đã tiêm ngừa HPV ở nữ sinh từ 11-18 tuổi và các yếu tố liên quan tại quận Gò Vấp	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 34. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 21.	6-11	2017
42	Tỷ lệ đái tháo đường thai kỳ và yếu tố liên quan tại bệnh viện An Bình	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 34.		Số 1, Phụ bản của tập 21.	60-73	2017

				ISSN 1859-1779				
43	Tỷ lệ đái tháo đường thai kỳ và yếu tố liên quan tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình định	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 34. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 21.	74-79	2017
44	Đánh giá hiệu quả tiết chế ăn uống trên thai phụ đái tháo đường thai kỳ tại bệnh quận Thủ đức	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 34. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 21.	80-85	2017
45	Khảo sát mất máu trong mổ lấy thai trên sản phụ nhau tiền đạo tại bệnh viện Hùng vương	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 34. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 21.	113-117	2017
46	Dengue Fever Haemorrhage in Pregnancy	2	X	POJ Gynaecology & Obstetrics Research. Open access journal ISSN Online 2578-8787		Res 1(1)	1-4	2017
47	Case Report: Acute Fatty Liver of Pregnancy	2	X	OJOG - Open Journal of Obstetrics and Gynecology. ISSN Online: 2160-8806. ISSN Print: 2160-8792 Open access journal Google-based Impact Factor: 0.52 h5-index = 4 & Ranking		7	1017-1023	2017
48	Tỷ lệ đái tháo đường thai kỳ và các yếu tố	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị		Số 1, Phụ bản	22-26	2018

	liên quan tại bệnh viện quận 2			KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 35. ISSN 1859-1779		của tập 22.		
49	Kết cục thai kỳ ở thai suy dinh dưỡng từ 34 tuần nhập viện tại bệnh viện Hùng Vương	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 35. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 22.	55-59	2018
50	Giá trị của siêu âm qua đáy chậu trong giai đoạn 2 chuyển dạ đánh giá kết cục sanh ngả âm đạo	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 35. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 22.	69-74	2018
51	Tỷ lệ đau bụng kinh trên nữ sinh từ 12 đến 15 tuổi và các yếu tố liên quan tại huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 35. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 22.	178-182	2018
52	Tỷ lệ rối loạn chức năng tình dục trên phụ nữ sa tạng chậu theo thang điểm PISQ-12 và các yếu tố liên quan	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 35. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 22.	192-197	2018
53	Kết quả điều trị đái tháo đường thai kỳ bằng chế độ ăn tiết chế kết hợp vận động	3	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 36. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 23.	108-114	2019
54	Mối liên quan giữa nồng độ đường huyết đói trong nhiệm pháp 75 gr glucose và nhu cầu điều trị Insulin ở thai phụ Đái tháo đường	3	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 36. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 23.	115-120	2019

	thai kỳ tại bệnh viện Hùng vương							
55	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ với thông Foley đôi cải tiến trên thai quá ngày dự sinh có chỉ định chấm dứt thai kỳ tại bệnh viện Nhân dân Gia định	3	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 36. ISSN 1859-1779		Số 2, Phụ bản của tập 23.	121-126	2019
56	Khởi phát chuyển dạ bằng bóng đôi Foley cải tiến trong trường hợp thai lưu từ 25 tuần có vết mổ sanh cũ	4	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 36. ISSN 1859-1779		Số 2, Phụ bản của tập 23.	127-131	2019
57	Tỷ lệ rối loạn dung nạp đường huyết tại thời điểm 6 đến 12 tuần ở các phụ nữ đái tháo đường thai kỳ và các yếu tố liên quan tại bệnh viện quận Thủ Đức	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 36. ISSN 1859-1779		Số 2, Phụ bản của tập 23.	172-178	2019
58	Hiệu quả của tập vật lý trị liệu cơ sàn chậu trên bệnh nhân sa tạng chậu tại bệnh viện Hùng Vương	3	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 36. ISSN 1859-1779		Số 2, Phụ bản của tập 23.	221-226	2019
59	Physical Activity Combine Medical Nutrient Therapy to Control Glycemia Gestational Diabetes Mellitus in Hung Vuong Hospital, Vietnam	4	X	Journal Gynecol Women's Health ISSN: 2474-7602 Open access journal		15(1):		2019
60	Intravenous Perfusor of Nicardipine to Treat	2	X	Journal Gynecol Women's Health		15(2):		2019

	Severe Pre-Eclampsia at Vietnam.			ISSN: 2474-7602 Open access journal Impact Factor: 0.621				
61	Prevalence of Female Sexual Dysfunction among Women with Pelvic Organ Prolapse Diagnosed by PISQ-12 and Related Factors in Hung Vuong Hospital, Vietnam.	3	X	Open Journal of Obstetrics and Gynecology. ISSN Online: 2160-8806. ISSN Print: 2160-8792 Open access journal Google-based Impact Factor: 0.52 h5-index = 4 & Ranking		(9)	1005-1018	2019
62	Physical Examination Indicated Rescue Cerclage to Improve Live Birth Rate at Hung Vuong Hospital in Vietnam	4	X	Open Journal of Obstetrics and Gynecology. ISSN Online: 2160-8806. ISSN Print: 2160-8792		10	400-408	2020
63	Early fluid aspiration among cesarean section scar deficiency reduces cancellation rate and increase the clinical pregnancy rate among patients undergoing frozen embryo transfer	3		Medical Science ISSN: 2321-7367	ISI	Vol 24; 104	2131-2136	2020
64	Transperineal ultrasound technique for evaluating angle of progression and predicting vagina delivery in Hung Vuong hospital, Vietnam	5	X	Medical Science ISSN: 2321-7367	ISI	Vol 24; 104	2211-2216	2020
65	Giá trị AMH chẩn đoán hội chứng buồng trứng	3		Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị		Số 1, Phụ bản	50-56	2020

	đa nang tại bệnh viện Hùng Vương			KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 37. ISSN 1859-1779		của tập 24.		
66	Hiệu quả của thông Foley bóng đôi cải tiến chèn lòng tử cung trong điều trị băng huyết sau sinh tại bệnh viện Hùng Vương	3	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 37. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 24.	57-63	2020
67	Khâu vòng cổ tử cung cấp cứu: một phương pháp giúp nâng cao tỷ lệ trẻ sống lúc xuất viện ở các thai kỳ sinh non	4	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 37. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 24.	99-106	2020
68	Threshold Value of Anti-Mullerian Hormone for the Diagnosis of Polycystic Ovary Syndrome in Hung Vuong Hospital, Vietnam	3		Perception in Reproductive Medicine.3(5). PRM.000574.2020 ISSN 2640-9666		Vol 3, Issue 5	256-260	2020
69	Fear of childbirth at third trimester in Hung Vuong hospital, Vietnam	4	X	Medical Science ISSN: 2321-7367	ISI	Vol 24; 104	2504-2510	2020
70	A Comparison of Vitamin and Lutein Concentrations in Breast Milk from Four Asian Countries	13		Nutrients ISSN 2413-4155 Open access journal IF= 3.2	ISI	12	1794	2020
71	Using 75 g OGTT in prediction for antenatal insulin need in gestational diabetes mellitus in Hung Vuong hospital, Vietnam.	4	X	Medical Science ISSN: 2321-7367	ISI	Vol 24; 104	2526-2530	2020
72	Tỷ lệ biểu hiện trầm cảm và các yếu tố liên quan ở sản phụ có thai chậm tăng trưởng trong	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị		Số 1, Phụ bản	251 - 256	2021

	tử cung tại bệnh viện Hùng Vương			KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 38. ISSN 1859-1779		của tập 25.		
73	Hiệu quả của Propess làm chín mùi cổ tử cung và khởi phát chuyển dạ trên thai đủ trưởng thành tại bệnh viện Hùng Vương	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 38. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 25.	238 - 243	2021
74	Tỷ lệ biểu hiện trầm cảm và các yếu tố liên quan trên thai phụ đái tháo đường thai kỳ	4	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 38. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 25.	231 - 237	2021
75	ISIL Southeast Asia symposium: prevalence, risk factors, and actions to address gestational diabetes in selected Southeast Asian countries	8		European Journal of Clinical Nutrition DOI:10.1038/s41430-020-00838-6 ISSN (Online) 1476-5640 ISSN (Print) 0954-3007	ISI	(Suppl 3)	75 - 80	2021
76	Comprehensive analysis of fatty acids in human milk of four Asian countries	16		Journal of Dairy Science Doi:10.3168/jds.2020-18184.	SCI	104(6)	6496-6507	2021
77	Hiệu quả tập bóng sinh (Yoga-Ball) giúp giảm đau cho sản phụ trong chuyển dạ	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 39. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 26.	118 - 124	2022
78	Điều trị băng huyết sau sinh do đồ tử cung với bóng đôi cải tiến chèn lòng tử cung	2	x	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 39.		Số 1, Phụ bản của tập 26.	106 - 111	2022

				ISSN 1859-1779				
79	Tỷ lệ sống sau 4 tuần ở trẻ sinh từ 24 đến 28 tuần và các yếu tố liên quan	2	X	Y học thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị KHKT ĐHYD Tp HCM lần thứ 39. ISSN 1859-1779		Số 1, Phụ bản của tập 26.	112 - 117	2022
80	Hiệu quả của chương trình giáo dục tiền sản cho thai phụ tại bệnh viện Hùng Vương	3	X	Tạp chí Phụ sản Doi:10.46755/vjog.2022.2.781		20 (1)	14-18	2022
81	Tỷ lệ biểu hiện trầm cảm ở bệnh nhân bệnh lý nguyên bào nuôi tại bệnh viện Từ Dũ và các yếu tố liên quan	3		Tạp chí Y Dược Phạm Ngọc Thạch DOI: 10.59715/pntimp.4.2.19		3 (2)	186-193	2023
82	Characteristics of oocytes that failed to fertilize after intracytoplasmic sperm injection	4		La Clinica terapeutica Doi:10.7417/CT.2023.2518 ISSN: 1972-6007		174 (2)	189 - 194	2023
83	Prevention and Management of Iron Deficiency/Iron-Deficiency Anemia in Women: An Asian Expert Consensus	8		Nutrients doi:10.3390/nu15143125 ISSN: 2072 - 6643	SCI	15 (14)	3125	2023
84	Effect of Blood Gel Derivatives on Wound Healing in Mouse Injured Tissue Models	11		Gels journal Doi: 10.3390/gels9100785 ISSN: 2310-2861	SCIE, Scopus	9	785	2023
85	Awareness of Nutrition and Supplements Among Pregnant and Preconception Women: A Real-World Study in Vietnam	3	X	Women's Health Reports Doi:10.1089/whr.2023.0014 ISSN: 2688-4844	ISI			2023

86	Zona pellucida removal resulted in a successful live birth: Report on a case with recurrent implantation failure due to embryonic bacteria contamination	9		Clinical Case Reports DOI: 10.1002/ccr3.8483	ISI	12:e8483		2024
87	Assessing the Impact of Genratest on Women With Recurrent Implantation Failure: A Single-Center Study	9		Cureus DOI:10.7759/cureus.52256 ISSN: 2168-8184	SCQ	e 52256	16 (1)	2024
88	Real-world insights on nutritional awareness and behaviors among preconception and pregnant women in three Asia Pacific countries	9		Frontiers in Global Women's Health doi: 10.3389/fgwh.2024.1332555 ISSN: 2296 -2565	SCI	5:1332555		2024
89	The influence of attributes on community preferences regarding antibiotic treatment: evidence from a discrete choice model	7		Psychology, Health & Medicine DOI:10.1080/13548506.2024.2342589 ISSN: 1354 - 8506	SCI		1-18	2024
90	Platelet-Rich Fibrin Lysate Is A Promising Solution to Enhance Pregnancy Outcomes in Women with Thin Endometrium Undergoing <i>In Vitro</i> Fertilization: A Proof-of-Concept Study of Clinical Trial	10	X	International Journal of Fertility & Sterility DOI: 10.22074/IJFS.2024.2020043.1610 ISSN: 2008-076X eISSN: 2008-0778	ISI		1-17	2024
91	Stress urinary incontinence in postpartum women and related factors at Hung Vuong Hospital	2	X	Pham Ngoc Thach Medical and Pharmaceutical journal DOI: 10.59715/pntjmp.3.2.17 ISSN: 2815-6366		3 (2)	130-138	2024
92	Depressive symptoms in Vietnamese women with gestational	4	X	Journal of Medicinal and Pharmaceutical Chemistry Research JMPCR-2406-1287	SCOPUS			2024

	diabetes mellitus: A cross-sectional study			ISSN:2981-0221E- ISSN:2981-0213				
93	Non-Pharmacological Management of Gestational Diabetes Mellitus with a High Fasting Glycemic Parameter: A Hospital-Based Study in Vietnam	3		J. Clin. Med. 2024, 13, 5895. https://doi.org/10.3390/jcm13195895 https://www.mdpi.com/journal/	ISI		1-18	2024
94	Enhancing knowledge, attitudes, and teamwork in eclampsia management: First evaluation of in situ simulation at Hung Vuong hospital in Vietnam	16		Proceedings of ICERI2024 Conference 11th–13th November 2024, Seville, Spain			5277-5284	2024
95	Evaluating the effectiveness and adverse effects of oral versus transdermal estradiol for endometrial preparation in frozen-thawed embryo transfer: a randomized controlled trial	6		Middle East Fertility Society Journal https://doi.org/10.1186/s43043-024-00204-7	ISI		1-8	2024
96	Modified double balloon Foley catheter treatment for cesarean scar pregnancy at Hung Vuong Hospital in Vietnam	2	X	Pham Ngoc Thach Medical and Pharmaceutical journal DOI: 10.59715/pntjmp.4.2.21 ISSN: 2815-6366		4 (2)	195-201	2025

- Trong đó, **số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 06.**

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UỶ V chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UỶ V chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Nghiên cứu quy trình sử dụng bóng đôi cải tiến trong khởi phát chuyển dạ	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch –	Số: 6890/2016/QTG Cấp: 07/12/2016	Tác giả chính	01

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

		Cục bản quyền tác giả			
2	Nghiên cứu điều trị Đái tháo đường thai kỳ bằng chế độ ăn tiết chế kết hợp vận động tại bệnh viện Hùng Vương	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch – Cục bản quyền tác giả	Số: 7511/2019/QTG Cấp: 19/11/2019	Tác giả chính	02
3	Dùng thông Foley bóng đôi cải tiến chèn lòng tử cung trong điều trị băng huyết sau sanh	Bộ văn hóa, thể thao và du lịch – Cục bản quyền tác giả	Số: 413/2020/QTG Cấp: 15/1/2020	Tác giả chính	02
4	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng: So sánh thông tiểu lưu và thông tiểu ngắt quãng trong giảm đau sản khoa nhằm phòng ngừa bí tiểu sau sanh	Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh công nhận đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng tại Tp HCM năm 2018	Số 2841/QĐ-UBND ngày 02/07/2019	Tác giả chính	02
5	Phẫu thuật bảo tồn tử cung trong điều trị bệnh lý thai kỳ có nhau cài răng lược	Giải Ba – giải thưởng sáng tạo cấp Tp HCM- Lĩnh vực khoa học kỹ thuật lần 3 năm 2023	Số 3528/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	Tác giả chính	7

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS: TT-1, TT-2, TT-3, TT-4, TT-5.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải 2 Hội nghị Khoa học kỹ thuật tuổi trẻ toàn ngành Y	Trung ương Đoàn TNCSHCM	Số: 221-QĐ/TWĐTN-VP. 19/05/2018	03
2	Giải 2 Hội nghị Khoa học kỹ thuật tuổi trẻ toàn ngành Y	Trung ương Đoàn TNCSHCM	Số: 2372/QĐ-VĐ 27/11/2021 (Phụ lục 4, số thứ tự 52)	02

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3	Giải 3 Hội thi sáng tạo kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 3	Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	Số: 3528/QĐ-UBND 22/08/2023	07, Chủ trì
---	--	---------------------------------------	-----------------------------	-------------

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS: TT-1, TT-2, TT-3.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: 06. Bao gồm

- 01 chương trình đào tạo Thạc sĩ Sản Phụ khoa tại trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

- 05 ứng dụng kết hợp đã được công nhận và áp dụng trong thực tiễn của cấp ngành và cấp quốc gia

8.1 Chương trình đào tạo mã ngành Sản Phụ khoa, trình độ Thạc sĩ

- Với vai trò là Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch từ 2018, thành công trong việc mở mã ngành Thạc sĩ Sản Phụ khoa với quyết định của Bộ Y tế số: 4257/BYT-K2ĐT ngày 08/08/2020 và sau đó Bộ Giáo dục và Đào tạo số: 2163/QĐ-BGĐT ký ngày 29/06/2021. Đã chiêu sinh 4 khóa và hiện vẫn đang tiếp tục (kèm tài liệu minh chứng).

8.2 Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế thứ 1:

Nghiên cứu sáng tạo một kỹ thuật mới trong chuyên ngành Sản khoa **Dùng thông Foley bóng đôi cải tiến trong khởi phát chuyển dạ**. Kết quả của quá trình:

- Chủ trì thực hiện nghiên cứu có nghiệm thu cấp cơ sở, đạt kết quả xếp loại: xuất sắc (kèm hồ sơ minh chứng). GCN nghiệm thu đề tài cấp ĐHYD TpHCM. Số 20153114/GCN-NCKH ngày 29/4/2016.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Được **Bộ Y tế công nhận là phương pháp can thiệp khởi phát chuyển dạ mới của ngành Sản khoa** tại Việt Nam (kèm quyết định công nhận). Quyết định của Bộ Y tế số 2462/QĐ-BYT ngày 14/6/2016
- Chủ trì và đăng ký bản quyền chủ sở hữu kỹ thuật tại Cục quản lý bản quyền – Bộ Văn hóa – Thể dục thể thao. Cục bản quyền cấp: (Số: 6890/2016/QTG - Cấp: 07/12/2016)
- Chủ trì đưa ra được quy trình ứng dụng thực tiễn “Khởi phát chuyển dạ với thông Foley bóng đôi cải tiến” thực hiện tại bệnh viện chuyên khoa Sản. hạng 1, tuyến trung ương. Quy trình kỹ thuật số 6/QT-P.KHTH ngày 15/12/2016.
- Chủ biên: Đã xuất bản 01 sách chuyên khảo liên quan chủ đề nghiên cứu trên được thẩm định và dùng trong thực tiễn (năm 2020). NXB Y học, năm 2020. QĐXB: 111/QĐ-XBYH. SốĐK:1362-2020/CXBIPH/2-43/YH ngày 22/04/2020. ISBN: 978-604-66-4236-7.
- Hiện nay đã được nhiều cơ sở y tế chuyên ngành áp dụng hiệu quả trong toàn quốc.

8.3 Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế thứ 2:

Nghiên cứu thực tiễn với sự kết hợp cơ sở giáo dục là Đại học Y Dược Tp HCM, cơ sở ứng dụng thực tiễn là bệnh viện Hùng Vương (bệnh viện chuyên khoa hạng 1, tuyến trung ương) và cấp hỗ trợ kinh phí, quản lý, giám sát, đánh giá, nghiệm thu là Sở Khoa học – Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, đề tài **“Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng: So sánh thông tiểu lưu và thông tiểu ngắt quãng trong giảm đau sản khoa nhằm phòng ngừa bí tiểu sau sanh”**. Kết quả của toàn bộ quá trình:

- Hướng dẫn NCS Phan Thị Hằng bảo vệ thành công luận án tiến sĩ 15/01/2020 (QĐ công nhận Tiến sĩ số : 935/QĐ-ĐHYD ký ngày 26/05/2020).
- Thực hiện thành công nghiên cứu đã nghiệm thu cấp Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh với Hợp đồng nghiên cứu số 122/2015/HĐSHHCN ngày 03.11/2015 và được cấp Giấy chứng nhận số 2018-558 ký ngày 21/08/2018.
- Được Hội đồng Thi đua và Khen thưởng của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh công nhận là 1 trong 25 đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 với QĐ số 2841/QĐ-UBND ký ngày 02/07/2019.
- Đưa ra được quy trình ứng dụng thực tiễn “Quy trình chăm sóc bàng quang” áp dụng hiệu quả tại bệnh viện Hùng Vương.

8.4 Nghiên cứu sáng tạo kỹ thuật mổ bảo tồn tử cung trong các trường hợp nhau cài răng lược trên vết mổ sanh cũ

- Đã thực hiện bảo tồn trực tiếp thành công hàng trăm trường hợp nhau cài răng lược trên các thai kỳ có vết mổ sanh cũ tại khoa Sản bệnh, bệnh viện Hùng Vương. Kỹ thuật đã được báo cáo thành công tại các Hội nghị chuyên ngành Sản khoa quốc gia. Đề tài đã đạt Giải 3 Hội thi sáng tạo kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 3 với quyết định công nhận số: 3528/QĐ-UBND 22/08/2023.
- Kỹ thuật cũng được chuyển giao thành công cho Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

8.5 Đồng chủ trì biên soạn Hướng dẫn Quốc gia về Dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ.

+ Bộ Y tế đã nghiệm thu và ban hành thực hiện toàn quốc - Quyết định số: 6173/QĐ-BYT ký ngày 12/10/2018 đang cùng Vụ sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em của Bộ y tế triển khai trên toàn quốc.

+ Đồng chủ trì xây dựng tài liệu đào tạo Dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ, ban hành với Quyết định số 175/QĐ-K2ĐT ngày 09/9/2019. Vừa thực hiện phiên bản Bổ sung, chỉnh sửa “**Hướng dẫn quốc gia về sàng lọc và quản lý đái tháo đường thai kỳ**” được ban hành với quyết định số: 1470/QĐ/BYT ký ngày 29/05/2024

8.6 Thành viên ban biên soạn Hướng dẫn sàng lọc, chẩn đoán và xử trí tăng huyết áp ở phụ nữ mang thai, tiền sản giật và sản giật của Bộ Y tế được ban hành với quyết định số: 1154/QĐ-BYT ký ngày 04/05/2024

Thành viên ban biên soạn **Hướng dẫn lâm sàng xử trí u xơ cơ tử cung** của Bộ Y tế được ban hành với quyết định 3780/QĐ-BYT ngày 26/8/2019.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
.....

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: 14 năm

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo: là 27 năm (từ 1998).

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp: Đạt

+ Giờ chuẩn giảng dạy: Đạt

- Hướng dẫn thành công NCS: 03

+ Đã hướng dẫn chính 02 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS

☒

+ Đã đồng hướng dẫn (Hướng dẫn 2) 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS

Bên cạnh đó đã hướng dẫn cho cấp CK2/CH/BSNT: 80 học viên đã có Quyết định cấp bằng

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì hoàn thành 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

☒

Bên cạnh đó đã chủ trì hoàn thành hơn 60 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

☒

- Đã đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 06 CTKH

☒

Bên cạnh đó thực hiện chủ biên hoàn tất: 02 giáo trình Đại học; 02 sách chuyên khảo

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, sweeping loop followed by a smaller, more intricate flourish.

Huỳnh Nguyễn Khánh Trang